TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 246/2024/HS-ST
Ngày 20-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Mộng Tuyền;

Ông Nguyễn Quốc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên toà: Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 254/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 283/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn L, sinh năm 1999 tại An Giang; thường trú: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; tạm trú: Tổ C, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Lê Thị N; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2024 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1984; địa chỉ: khu phố A, phường C, thành phố B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Ông Lê Văn S, sinh năm 1975; thường trú: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; tạm trú: khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (cha của bị cáo); vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Phạm Minh H1 và ông Trần Quốc T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn L là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 08/6/2024, L đang ở nhà T thuộc khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì có nhu cầu sử dụng ma túy. Do đó, L lấy 01 nỏ thủy tinh là dụng cụ để sử dụng ma túy bỏ vào cốp xe mô tô biển số 61C1-050.06 đi đến khu vực gần quán phở Đ thuộc khu phố K tìm gặp người tên K (không rõ lai lịch, từng bán ma túy cho L) hỏi mua 500.000 đồng ma túy, K giao cho L 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, L trả cho K 500.000 đồng. L giấu túi nylon vào trong túi quần rồi đi tìm nơi sử dụng.

Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, khi L đang dừng xe trên đường ĐT747B thuộc khu phố K thì lực lượng tuần tra Công an phường T làm nhiệm vụ phát hiện L có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong cốp xe mô tô biển số 61C1-050.06 có 01 nỏ thủy tinh và trong túi quần của L có 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, L khai nhận đây là ma túy L cất giấu để sử dụng. Lực lượng tuần tra Công an phường T tiến hành niêm phong túi nylon nêu trên rồi đưa L về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, Công an phường còn thu giữ 01 nỏ thủy tinh; 01 căn cước công dân tên Lê Văn L và 01 xe mô tô biển số 61C1-050.06. Công an phường T lập hồ sơ vụ việc ban đầu và chuyển Lê Văn L cùng hồ sơ, vật chứng thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thụ lý theo thẩm quyền.

Bản kết luận giám định số 2781/KL-KTHS(MT) ngày 14/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Văn L là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,4152 gam.

Xe mô tô biển số 61C1-050.06 do ông Trần Văn P đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Năm 2021, ông P đã bán lại xe cho ông Nguyễn Ngọc H nhưng không sang tên chủ sở hữu theo quy định, ông H bán lại cho ông Lê Văn S. Ngày 08/6/2024, Lê Văn L điều khiển xe khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy ông S không biết. Ngày 08/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T trả lại xe cho ông S.

Bản Cáo trạng số 261/CT-VKSTU ngày 15/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Lê Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 01 nỏ thủy tinh; trả lại cho bị cáo Lê Văn L căn cước công dân tên Lê Văn L.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Văn S có đơn xin vắng mặt, những người làm chứng vắng mặt nhưng quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt ông S và người làm chứng. Xét thấy, việc vắng mặt của ông Lê Văn S và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường T lập lúc 23 giờ 15 phút ngày 08/6/2024 và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như vật chứng thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 08/6/2024, tại khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Lê Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 0,4152 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Do đó, hành vi của Lê Văn L đủ

yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Số ma túy còn lại sau giám định và nỏ thủy tinh là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy. Trả lại cho bị cáo căn cước công dân do không liên quan đến tội phạm.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/6/2024.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu, tiêu hủy 0,3895 gam ma túy còn lại sau giám định đựng trong bì thư niêm phong ký hiệu 2781/PC09 và 01 nỏ thủy tinh;

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn L căn cước công dân tên Lê Văn L.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Buộc bị cáo Lê Văn L chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Trí